

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ**
Số: 102/ CV-XMPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Giải trình chênh lệch LNST

Quý I năm 2019

Thanh Ba, ngày 17 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công ty quý I/ 2020 như sau:

I. Báo cáo tài chính tổng hợp:

*** Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý I/2020 và Quý I/2019:**

Chỉ tiêu	Quý I/2020	Quý I/2019	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.156	50.739	7.417	14,62
Các khoản giảm trừ	193	971	(777)	(80,10)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	57.963	49.768	8.195	16,47
Giá vốn hàng bán	58.606	51.474	7.132	13,86
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(643)	(1.705)	1.062	(62,30)
Doanh thu hoạt động tài chính	0,5	5	(4)	(89,99)
Chi phí tài chính	6.207,9	5.180	1.028	19,84
Chi phí bán hàng	2.718	1.354	1.364	100,76
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.947	3.531	416	11,78
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(13.515)	(11.766)	(1.749)	14,87
Thu nhập khác	27	3	24	741,67
Chi phí khác	-	9	(9)	(100,00)
Lợi nhuận khác	27	(6)	33	(562,33)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(13.488)	(11.772)	(1.716)	14,58
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.488)	(11.772)	(1.716)	14,58

Lợi nhuận sau thuế quý I/2020 của Công ty lỗ 13.488 triệu đồng tăng lỗ 1.716 triệu đồng so với quý I/2019(lỗ 11.772 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý I/2020 là: 57.963 triệu đồng tăng so với quý I/2019 (49.768 triệu đồng) là: 16,47% tương ứng với 8.195 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý I/2020 là: 64.078,34 tấn xi măng các loại tăng so với quý I/2019 (60.156,09 tấn) tương đương tăng 6,52 % .Giá vốn hàng bán tăng từ 51.474 triệu đồng của quý I/2019 lên 58.606 triệu đồng quý I/2020 (tăng 13,86 % tương ứng tăng 7.132 triệu đồng). Giá vốn tăng là do giá các loại nguyên liệu tăng, trong đó giá điện quý I/2020 tăng 8,3% so với giá điện quý I/2019. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý I/2020 tăng 1.062 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của quý I/2020 là: 2.718 triệu đồng tăng 1.364 triệu đồng so với quý I/2019(1.354 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý I/2020(3.947 triệu đồng) tăng 416 triệu đồng so với quý I/2019 (3.531 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 1.028 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý I/2020 giảm so với quý I/2019 là: 1.749 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 33 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý I/2020 giảm 1.716 triệu đồng so với quý I/2019.

II. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty:

* Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý I/2020 và Quý I/2019:

Chỉ tiêu	Quý I/2020	Quý I/2019	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.156	50.739	7.417	14,62
Các khoản giảm trừ	193	971	(777)	(80,10)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	57.963	49.768	8.195	16,47
Giá vốn hàng bán	58.606	51.474	7.132	13,86
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(643)	(1.705)	1.062	(62,30)
Doanh thu hoạt động tài chính	0,5	5	(4)	(89,99)
Chi phí tài chính	6.207,9	5.180	1.028	19,84
Chi phí bán hàng	2.718	1.354	1.364	100,76
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.947	3.531	416	11,78
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(13.515)	(11.766)	(1.749)	14,87
Thu nhập khác	27	3	24	741,67
Chi phí khác	-	9	(9)	(100,00)
Lợi nhuận khác	27	(6)	33	(562,33)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(13.488)	(11.772)	(1.716)	14,58
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.488)	(11.772)	(1.716)	14,58

Lợi nhuận sau thuế quý I/2020 của Công ty lỗ 13.488 triệu đồng tăng lỗ 1.716 triệu đồng so với quý I/2019(lỗ 11.772 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý I/2020 là: 57.963 triệu đồng tăng so với quý I/2019 (49.768 triệu đồng) là: 16,47% tương ứng với 8.195 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý I/2020 là: 64.078,34 tấn xi măng các loại tăng so với quý I/2019 (60.156,09 tấn) tương đương tăng 6,52 % .Giá vốn hàng bán tăng từ 51.474 triệu đồng của quý I/2019 lên 58.606 triệu đồng quý I/2020 (tăng 13,86 % tương ứng tăng 7.132 triệu đồng). Giá vốn tăng là do giá các loại nguyên liệu tăng, trong đó giá điện quý I/2020 tăng 8,3% so với giá điện quý I/2019. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý I/2020 tăng 1.062 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của quý I/2020 là: 2.718 triệu đồng tăng 1.364 triệu đồng so với quý I/2019(1.354 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý I/2020(3.947 triệu đồng) tăng 416 triệu đồng so với quý I/2019 (3.531 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 1.028 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý I/2020 giảm so với quý I/2019 là: 1.749 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 33 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý I/2020 giảm 1.716 triệu đồng so với quý I/2019.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm Soát(B/c);
- Lưu VP.


CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC
Triệu Quang Thuận